

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>A. Các quy định chung</b>	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Quảng Ninh – chi nhánh TCT Điện lực miền Bắc
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm: Tiếp nhận MBA A cấp, cung cấp vật tư thiết bị, lắp đặt và thi công xây dựng công trình
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại Phường Bãi Cháy, Việt Hưng, tỉnh Quảng Ninh Bản vẽ: Tập 2 Thiết kế bản vẽ thi công
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: Ngày thứ 150 kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Ngày thứ 150 kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: trong vòng 7 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Quản lý dự án: Công ty Điện lực Quảng Ninh - Tư vấn giám sát: Do Chủ đầu tư lựa chọn thông qua đấu thầu
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: Không
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh cho đến hết ngày thứ 28 sau khi công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được Bảo lãnh bảo hành.
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ tự động hết hiệu lực sau 28 ngày kể từ ngày công trình hoàn thành

	bàn giao đưa vào sử dụng và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 7 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 3 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: _____ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: _____ giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT].
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: thống nhất khi hoàn thiện HĐ
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan.
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: 18 tháng, kể từ ngày công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: Xem tập các bản vẽ
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Sau khi nhận bàn giao mặt bằng
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hoặc một khoảng thời gian khác do hai bên tự thỏa thuận kể từ khi tranh chấp phát sinh.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong thời hạn 28 ngày kể từ ngày các bên nhận được kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp, nếu một bên không đồng ý kết luận hòa giải của ban xử lý tranh chấp thì có quyền phản đối và các</p>

	<p>tranh chấp này sẽ được giải quyết tại Tòa án theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quá thời hạn nêu trên không bên nào phản đối kết luận hòa giải thì coi như các bên đã thống nhất với kết luận hòa giải. Khi đó các bên phải thực hiện theo kết luận hòa giải.</p> <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.</p> <p>Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p> <p>Thời hiệu khởi kiện theo thủ tục trọng tài hoặc thời hiệu khởi kiện lên Tòa án giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật.</p>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày khởi công: Muộn nhất là 07 ngày kể từ ngày ký hợp đồng</li> <li>- Ngày hoàn thành dự kiến: 150 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng</li> </ul>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 từ ngày ký Hợp đồng
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: Theo tuần</li> <li>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 10.000.000 đồng</li> </ul>
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: Áp dụng theo các quy định hiện hành của nhà nước.
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	<p>Vật tư, máy móc, thiết bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tất cả các vật tư, thiết bị phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành ở Việt Nam.</li> <li>- Toàn bộ các linh kiện, bộ phận cấu thành vật tư, thiết bị phải đảm bảo tính đồng bộ và mới 100%.</li> <li>- Đối với vật tư, thiết bị trong nước: yêu cầu phải có Chứng chỉ chất lượng được cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị sản xuất.</li> <li>- Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu: yêu cầu phải có Chứng nhận xuất xứ (C/O), chứng nhận chất lượng (C/Q).</li> <li>- Các vật tư phải thử nghiệm mẫu theo quy định tại khoản 3. Yêu cầu về thí nghiệm mẫu mục III. Yêu cầu về kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật thuộc chương V của Hồ sơ mời thầu.</li> </ul>

	<p>- Đối với các vật tư, thiết bị khác: Theo quy định tại Chương V-E-HSMT.</p> <p>- Đối với VTTB thu hồi sau thi công: [Nếu có]</p> <p>+ VTTB thu hồi cũ tháo dỡ khỏi lưới: Trước khi thi công yêu cầu Bên B lập Biên bản có xác nhận của đơn vị quản lý tài sản xác định VTTB thu hồi trước khi tháo dỡ ra khỏi lưới, sau khi thi công lập Biên bản xác định VTTB sau tháo dỡ và vận chuyển bàn giao để nhập kho Đơn vị quản lý tài sản theo yêu cầu của Bên A.</p> <p>+ Các Biên bản xác định vật tư thu hồi, phiếu nhập kho vật tư thu hồi có đóng dấu xác nhận của Đơn vị quản lý tài sản là tài liệu không thể thiếu trong hồ sơ nghiệm thu thanh toán của Hợp đồng.</p> <p>Đối với Hồ sơ kiểm soát chất lượng của nhà thầu (theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng) sẽ được nộp sau 7 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</p>
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>- Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng trước thuế</p> <p>- Số tiền tạm ứng sẽ chuyển cho nhà thầu trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A nhận đủ hồ sơ tạm ứng và được Tổng công ty cấp vốn.</p> <p>Hồ sơ tạm ứng gồm: Đề nghị tạm ứng (05 bản), bảo lãnh tạm ứng (01 bản gốc và 05 bản sao y chứng thực)</p> <p>- Bảo lãnh tạm ứng phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng có hiệu lực đến khi Chủ đầu tư thu hồi hết số tiền tạm ứng.</p> <p>- Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên tỷ lệ thanh toán của nhà thầu vào các đợt. Tiền tạm ứng Hợp đồng sẽ được thu hồi hết khi thanh toán đến 80% giá trị khối lượng hoàn thành được Chủ đầu tư và Nhà thầu ký.</p> <p><b>- Tịch thu bảo lãnh tạm ứng:</b></p> <p>+ Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm</p>

	<p>ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</li> <li>+ Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</li> <li>+ Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng</li> </ul> <p>- <b>Hoàn trả tiền tạm ứng:</b> Tiền tạm ứng sẽ được hoàn trả bằng cách khấu trừ đi số tiền theo tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán khối lượng hoàn thành của Nhà thầu theo từng giai đoạn và thu hồi hết giá trị tạm ứng khi khối lượng thanh toán nghiệm thu gói thầu đạt đến 80% giá trị hợp đồng.</p>
<p><b>E-ĐKC 44.1</b></p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ).</li> <li>- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản</li> </ul> <p>Bên A sẽ thanh toán cho bên B thành một hoặc nhiều lần dựa trên đề nghị của nhà thầu, kế hoạch vốn được cấp của bên A và căn cứ vào tiến độ thực hiện, cơ sở đơn giá hợp đồng, khối lượng được nghiệm thu và chất lượng của từng lần thanh toán (bao gồm cả tạm ứng). Tuy nhiên đảm bảo tổng giá trị của tất cả các lần thanh toán không vượt quá 90% giá trị khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu tại thời điểm thanh toán (bao gồm cả giá trị tạm ứng) và 100% thuế VAT (Việc thanh toán thuế VAT sẽ được thực hiện riêng);</p> <p>Bên A có trách nhiệm thẩm tra, xem xét và gửi lên cơ quan cấp phát vốn sau khi nhận được các hồ sơ do bên B lập đủ 04 bộ hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công văn đề nghị thanh toán</li> <li>+ Hóa đơn GTGT</li> <li>+ Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành</li> <li>+ Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành giai đoạn có đại diện Bên A và đại diện bên B ký và đóng dấu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).</li> <li>+ Các hồ sơ pháp lý liên quan:</li> </ul>

	<p>++ Hồ sơ Chứng chỉ chất lượng, số lượng của hàng hóa (CO/CQ); Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước sản xuất/nước xuất khẩu cấp (C/O) “đôi với hàng nhập khẩu từ nước ngoài”, vận đơn sạch (nếu có);</p> <p>++ Biên bản thử nghiệm xuất xưởng của nhà sản xuất: áp dụng với các hạng mục: dây dẫn, chuỗi sứ - Biên bản thí nghiệm được thực hiện bởi ETC1: đối với dây dẫn (Thực hiện theo chỉ đạo tại văn bản số 5539/EVNNPC-KT ngày 31/12/2015, VB số 4048/ EVNNPC-KT ngày 16/9/2019).</p> <p>++ Biên bản nghiệm thu VTTB trước khi đưa đi lắp đặt</p> <p>++ Hồ sơ chất lượng.</p> <p>++ Nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, biên bản nghiệm thu nội bộ, biên bản nghiệm thu công việc và hồ sơ pháp lý kèm theo (kèm nhật ký viết tay: 01 bộ theo nghiệm thu giai đoạn).</p> <p>- Thanh toán 10% còn lại như sau: Phần còn lại sẽ được thanh toán khi công trình có quyết định phê duyệt quyết toán và Chủ đầu tư được cấp đủ vốn</p> <p>+ Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày Công trình được nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B cung cấp cho Bên A theo hình thức Thư bảo lãnh do Tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang và có giá trị bằng <b>05 (%) (năm phần trăm)</b> Giá trị hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	Điều chỉnh thuế: Được phép
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Điều chỉnh thuế: được phép áp dụng điều chỉnh thuế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Giá Hợp đồng được điều chỉnh khi bổ sung khối lượng ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký kết (ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo thiết kế)

	<p>Đối với các công việc phát sinh đã có đơn giá trong Hợp đồng thì áp dụng đơn giá trong Hợp đồng đã ký. Đối với các công việc bổ sung chưa có đơn giá trong Hợp đồng thì đơn giá mới được xác định theo hướng dẫn của Bộ xây dựng đồng thời thực hiện chiết giảm đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm theo quy định hiện hành của NPC.</p> <p>Nhà thầu lập dự toán bổ sung, phát sinh trên cơ sở khối lượng bổ sung, phát sinh được thống nhất giữa các bên, quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.</p> <p>Trường hợp khối lượng thực tế thi công tăng so với khối lượng công việc đã ký kết trong Hợp đồng mà không nằm ngoài phạm vi Hợp đồng và hồ sơ thiết kế được duyệt thì khối lượng thanh quyết toán theo khối lượng hợp đồng đã ký kết.</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư cắt giảm khối lượng công việc hoặc hạng mục trong hồ sơ thiết kế thuộc phạm vi công việc phải thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết thì giá trị Hợp đồng và giá trị thanh toán phải giảm tương ứng với phần giá trị khối lượng công việc không thực hiện</p>
<b>E-ĐKC 47.7</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p>Mức phạt: Do vi phạm chất lượng công trình: Bên B phải chịu mọi chi phí thực hiện để thực hiện lại công việc không đạt chất lượng và mức phạt là 10% giá trị phần HĐ bị vi phạm.</p> <p>Do chậm tiến độ: tỷ lệ phạt là 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi tuần chậm tiến độ. Khi tỷ lệ phạt vi phạm đạt 2% giá trị hợp đồng bị vi phạm, Chủ đầu tư có quyền chấm dứt Hợp đồng và tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng.</p> <p>* Nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p> <p>* Trường hợp Nhà thầu không thực hiện các dịch vụ liên quan ngay khi có mặt bằng, đủ điều kiện thi công, đảm bảo tiến độ đóng điện dự án. Thì Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị thứ 3 thực hiện các công việc còn lại, mọi chi phí thực tế phát sinh khi thuê đơn vị thứ 3 Nhà thầu phải chịu và chi phí này được khấu trừ trên giá trị giữ lại.</p>
<b>E-ĐKC 49.2</b>	<p>Bồi thường thiệt hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</li> </ul>

<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Ngày thứ 150 kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực
<b>E-ĐKC 55.1</b>	<p>Thời gian nộp bản vẽ hoàn công:</p> <p>+ Bản vẽ hoàn công để nghiệm thu: Trước ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng 07 ngày.</p> <p>+ Bản vẽ hoàn công để quyết toán: 15 ngày sau khi ký Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình.</p>
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 50.000.000 đồng
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.